UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
-*-
Số : 1889 /QĐ.UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-*-
Hải Phòng, ngày 22 tháng 10 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH
(Về việc qui định tạm thời mức thu học phí và các khoản thu trong trường học năm học 1997 - 1998)

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân thành phố.
- Căn cứ công văn số 4195/KHTC của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 29/5/1997 về thu các khoản thu tại các trường học.
- Căn cứ nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố khóa XI tại kỳ họp lần thứ 8 bất thường.
- Xét đề nghị của Liên sở Sở Giáo dục - Đào tạo và Sở Tài Chính tại tờ trình số 16/CV.LS ngày 16/9/1997 về việc thu học phí, sử dụng quĩ học phí và đề nghị của Sở Giáo Dục và Đào Tạo tại tờ trình số 17/KHTV.CSVC ngày 16/9/1997 về việc các khoản thu trong trường học năm học 1997 - 1998.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 :

Ban hành kèm theo quyết định này bản Qui định tạm thời mức thu học phí và các khoản thu trong trường học năm học 1997 - 1998.

- Đối với thu tiền sửa chữa xây dựng trường : Uỷ ban nhân dân thành phố giao Uỷ ban nhân dân các quận, huyện, thị xã căn cứ vào tình hình và yêu cầu cụ thể đề xuất mức thu phù hợp với tình hình thực tế của địa phương trình Uỷ ban nhân dân thành phố duyệt.

Điều 2 :

Giao Sở Tài chính, Sở Giáo dục - Đào tạo hướng dẫn cụ thể việc miễn, giảm, sử dụng quĩ học phí và các khoản thu trong trường học năm học 1997 - 1998 đúng qui định,đảm bảo nguyên tắc quản lý tài chính hiện hành.

- Sở Tài chính, Sở Giáo dục - Đào tạo có trách nhiệm kiểm tra và xử lý các trường hợp thu không đúng qui định và báo cáo Uỷ ban nhân dân thành phố.

Điều 3 :

Các ông (bà) Chánh văn phòng Uỷ ban nhân dân thành phố ; Giám đốc các Sở Giáo dục - Đào tạo, Tài chính, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, thủ trưởng các ngành liên quan và Hiệu trưởng các trường căn cứ quyết định thi hành./.

TM/UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Chủ tịch

Trần Huy Năng

Nơi nhận :
- Đ/c Bí thư Thành uỷ
- TTTU, TT HĐND TP
- Chủ tịch; các PCT UBND TP
- Như điều III
"để thi hành"
- CV - VX, TCTN
- Lưu

QUY ĐỊNH TẠM THỜI
Mức thu học phí và các khoản thu khác trong các trường học năm học 1997 -1998

(kèm theo QĐ số : 1889 QĐ /UB ngày 22 tháng 10 năm 1997 Ủy ban nhân dân thành phố Hải phòng)

I. Mức thu học phí :

1. Ngành học Mầm non :

1.1- Hệ công lập :

	Quận, nội thị :	Huyện, ngoại thị :
Nhà trẻ :	20.000 đến 25.000 đ (cháu/ tháng)	15.000 đến18.000 đ (cháu/tháng)
Mẫu giáo :	15.000 đến 20.000 đ(hs/tháng)	10.000 đến 13.000 đ (hs/tháng)

1.2 - Hệ bán công : Thu gấp hai lần hệ công lập; UBND quận, huyện, thị xã duyệt mức thu cụ thể

1.3 Hệ dân lập : Mức thu do UBND quận, huyện, thị quy định cụ thể sao cho đảm bảo đời sống giáo viên trên cơ sở thoả thuận với cha mẹ học sinh .

2. Ngành học Phổ thông :

2.1- Hệ công lập :

	Quận, nội thị :	Huyện, ngoại thị :
- Trung học cơ sở :		
Lớp 6	5.000 đ/học sinh/tháng	3.000 đ/học sinh/tháng
Lớp 7	6.000 đ/học sinh/tháng	4.000 đ/học sinh/tháng
Lớp 8	7.000 đ/học sinh/tháng	5.000 đ/học sinh/tháng
Lớp 9	8.000 đ/học sinh/tháng	6.000 đ/học sinh/tháng
- Phổ thông Trung học :		
	Quận, nội thị :	Huyện, ngoại thị :
Lớp 10	10.000 đ/học sinh/tháng	8.000 đ/học sinh/tháng
Lớp 11	12.000 đ/học sinh/tháng	10.000 đ/học sinh/tháng
Lớp 12	14.000 đ/học sinh/tháng	12.000 đ/học sinh/tháng

2.2- Hệ bán công trong trường công lập :

	Quận, nội thị :	Huyện, ngoại thị :
Lớp 10	30.000 đ/học sinh/tháng	16.000 đ/học sinh/tháng
Lớp 11	40.000 đ/học sinh/tháng	20.000 đ/học sinh/tháng
Lớp 12	50.000 đ/học sinh/tháng	25.000 đ/học sinh/tháng

2.3 : Trường phổ thông trung học bán công:

Lớp 10	40.000 đ/học sinh/tháng

2.4 : Hệ dân lập

- Tiểu học bán trú : không quá 50.000 đ/học sinh/tháng
- Phổ thông trung học :không quá 70.000 đ/học sinh/tháng

2.5 : Đối với các lớp học hai buổi/ ngày bậc tiểu học trong trường công lập

- Các lớp bán trú, mức thu học phí không quá 35.000 đ/học sinh /tháng.
- Các lớp học hai buổi không ăn trưa ,mức thu học phí không quá 20.000 đ/ học sinh /tháng

2.6 : Đối với các lớp phổ thông trung học mở thêm do yêu cầu của địa phương , UBND quận, huyện , thị xã đề nghị; việc thu học phí phải đảm bảo đủ chi, trả giáo viên giảng dạy và các chi phí cho dạy và học, do trường làm văn bản (có thoả thuận với cha mẹ học sinh) trình UBND quận , huyện , thị xã quyết định.

**Tất cả các hệ nói trên đều thu 9 tháng trong 1 năm học và thu theo tháng hoặc theo học kỳ .*

3. Hệ Bổ túc và trung tâm giáo dục thường xuyên:

3-1:Bổ túc trung học cơ sở :

	Quận, nội thị :	Huyện, ngoại thị :
Lớp 6	8.000 đ/học sinh/tháng	4.000 đ/học sinh/tháng
Lớp 7	10.000 đ/học sinh/tháng	5.000 đ/học sinh/tháng
Lớp 8	12.000 đ/học sinh/tháng	6.000 đ/học sinh/tháng
Lớp 9	14.000 đ/học sinh/tháng	7.000 đ/học sinh/tháng

3-2 :Bổ túc trung học :

	Quận, nội thị :	Huyện, ngoại thị :
Lớp 10	30.000 đ/học sinh/tháng	15.000 đ/học sinh/tháng
Lớp 11	35.000 đ/học sinh/tháng	20.000 đ/học sinh/tháng
Lớp 12	40.000 đ/học sinh/tháng	25.000 đ/học sinh/tháng

* Các lớp liên kết đại học ,cao đẳng , trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, các lớp chuyên đề, mức thu học phí không quá 150.000 đ/tháng/ học sinh , và phải công khai cho cha mẹ học sinh và học viên biết.

4. Ngành Giáo dục Chuyên nghiệp :

4.1- Các trường Sư phạm : có văn bản riêng

- Trung học và Dạy nghề Nông nghiệp :
  35.000 đ đến 40.000 đ/học sinh/tháng
- Các trường trung học chuyên nghiệp khác :
  mức thu 55.000 đồng đến 60.000 đ/học sinh/tháng

* Mức thu cụ thể trong khung trên do Liên Sở Tài chính và Giáo dục Đào tạo duyệt.

4.2 - Hệ chính quy không tập trung

Mức thu học phí đối với học sinh, sinh viên đủ đảm bảo các khoản chi phí cho đào tạo nhưng không vượt quá mức chi cho một học sinh trong trường quốc lập do nhà nước đầu tư với từng bậc học, nghề đào tạo :

Mức thu cụ thể đối với hệ chính quy không tập trung do trường đề nghị, liên Sở Giáo dục Đào tạo và Tài chính duyệt.

Học phí thu 10 tháng / năm và thu theo từng tháng hoặc học kỳ.

II. Các khoản đóng góp phục vụ , hỗ trợ bảo vệ , hỗ trợ tiền điện , nước uống và các hoạt động giáo dục khác (không kể tiền trông coi xe)

	Nội thành, nội thi	Ngoại thành, ngoại thị
1.1 Tiểu học :		
Mức thu	5.000 đ/tháng/học sinh	2.000 đ/tháng /học sinh
1.2 Trung học cơ sở :		
Mức thu	8.000 đ/tháng/học sinh	3.000 đ/tháng /học sinh
1.3 Phổ thông trung học :		
Mức thu	10.000 đ/tháng/học sinh	5.000 đ/tháng /học sinh
1.4 Mầm non công lập (kể cả tiền đón, trả cháu ngoài giờ)		
Mức thu	15.000 đ/tháng/học sinh	8.000 đ/tháng /học sinh

1.5 Thu học phí học nghề

Đối với các trường Trung học cơ sở, Phổ thông trung học, Trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp : Mức thu : 5.000 đ/tháng/học sinh (theo các tháng thực học)

1.6 Nha học đường :

Những trường có nha học đường thu không quá 3.000 đ/học sinh /năm

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG